***Thứ sáu ngày 6 tháng 10 năm 2023***

**TOÁN**

**-25+26-**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, tư duy và lập luận toán học, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.

*-* Cẩn thận, chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, bảng phụ

**2. Học sinh:** Vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo cặp.  - Luật chơi: Bạn A viết một phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 ra nháp hoặc ra bảng con đố bạn B tìm kết quả và nói cách tính. Đổi vai cùng thực hiện.  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  - GV đánh giá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới  - GV chiếu bài trên màn hình  **II. Luyện tập, thực hành**  **\* BT 1**  - GV cho HS đọc YC bài  - Cá nhân HS quan sát số ghi trên mỗi ô cửa sổ của ngôi nhà; Quan sát phép trừ ghi trên mỗi tấm thẻ mà các con vật đang cầm trên tay rồi lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính.  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng vói mỗi phép tính.  - Cho HS nhận xét  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1.  **\* BT2**  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.  - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS cách làm các bài tập có hai phép trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: 15-5-2=10-2 = 8.  - Hỏi: Bài tập 2 củng cố kiến thức gì?  - - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2.  \* **\* BT3**  - GV cho HS đọc bài 3  - Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng quan hệ giữa các phép tính cộng và trừ để thực hiện các phép tính. Ví dụ: 9 + 4 = 13  nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS cách làm các bài tập có hai phép trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: 15-5-2=10-2 = 8.  - - GV chốt kiến thức  \* \* **BT4**  - GV cho HS đọc bài 4  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - HS suy nghĩ về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 15-8 = 7.  - Hỏi:Vậy mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?  - HS kiểm tra.  **\*BT5**  - Gọi HS đọc bài 5  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi về hai cách làm tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”, phân tích ưu và nhược điểm của từng cách. Rút ra kết luận cho bản thân.  - GV mời HS trình bày lựa chọn của mình và phân tích.  - GV chốt  **III. Củng cố, dặn dò**  - HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.  - Em thích nhất hoạt động nào?  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - 1 HS đọc YC bài  - HS làm bài cá nhân  - Mời 2-3 HS trình bày trước lớp.  - HS đối chiếu, nhận xét  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân  - HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS tự làm bài cá nhân  - HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chữa bài  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS trả lời  - HS tự làm bài cá nhân  - Trả lời: Mẹ còn lại 7 quả trứng  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS trả lời  - 2 HS trả lời. Cả lớp nhận xét.  - Hs trả lời |

***\*Điều chỉnh sau tiết học.***

……………………………………………………………………………………